



BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA PVC-U
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 07-9-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống PVC-U Tiger

TCCS 208:2026

(Tham khảo TCVN 8491-2:2011 và tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009)

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø21	21x1,2mm	PN10	7.800	8.424
2	Ø27	27x1,3mm	PN10	11.000	11.880
3	Ø34	34x1,4mm	PN8	15.000	16.200
4	Ø42	42x1,3mm	PN6	16.500	17.820
5		42x1,7mm	PN8	24.000	25.920
6	Ø49	49x1,5mm	PN6	20.500	22.140
7		49x1,8mm	PN8	29.900	32.292
8	Ø60	60x1,8mm	PN6	33.000	35.640
9	Ø90	90x2,0mm	PN4	57.400	61.992
10		90x2,6mm	PN6	70.000	75.600
11	Ø114	114x2,2mm	PN4	96.000	103.680
12		114x3,1mm	PN6	114.000	123.120

(Signature)
Sở Công Thương
26/09/2026 14:04:54 v01.00

(Signature)
Sở Công Thương
26/09/2026 14:37:31 v01.00